

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Công văn số 3858-CV/TU, ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả”;

Thực hiện Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cụ thể hoá, triển khai thực hiện kịp thời Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương.

2. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; không làm thay đổi biên chế; bảo đảm việc tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với cơ cấu lại, bố trí cán bộ, công chức và người lao động theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế từ nay đến hết năm 2026 và những năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư đến cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, nhất là những vấn đề về nguyên tắc tổ chức, yêu cầu về cơ cấu cán bộ, công chức và người lao động, xây dựng đội ngũ và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ.

2. Căn cứ lộ trình thực hiện tinh giản biên chế theo Kế hoạch số 175-KH/TU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về quản lý, sử dụng biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2026 và nguyên tắc tổ chức được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất chủ trương không thực hiện mô hình Văn phòng cấp uỷ phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cấp tỉnh; trả lại nhiệm vụ (hành chính, quản trị, văn thư, kế toán, lái xe, tạp vụ, bảo vệ) cho các cơ quan để thành lập lại văn phòng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.

Giao các cơ quan tiến hành rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan mình theo Quy định số 137-QĐ/TW; báo cáo, trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) xem xét, quyết định **trong tháng 3 năm 2024** theo Phương án sắp xếp cụ thể như sau:

2.1. Về cơ cấu đầu mối bên trong, số lượng phó trưởng phòng trực thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ:

2.1.1. Cơ cấu đầu mối bên trong, số lượng phó trưởng phòng trực thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ:

- Cơ cấu đầu mối bên trong (phòng và tương đương) của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ:

Thực hiện theo nguyên tắc tổ chức: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định; tổng số biên chế được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao cho từng cơ quan; tối

thiếu có 5 người mới thành lập một đầu mối, trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập; phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng, có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 3 phó trưởng phòng.

2.1.2. Dự kiến các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ đủ điều kiện thành lập thêm đầu mối bên trong (phòng và tương đương) - *theo Phụ lục 1, 2 đính kèm. Cụ thể:*

- Văn phòng Tỉnh uỷ:

Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; cơ quan rà soát, thành lập phòng, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ:

+ Tiếp nhận lại chức năng, nhiệm vụ: bảo đảm công tác hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động của Ban; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của Ban.

+ Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban rà soát, thành lập phòng, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ:

+ Tiếp nhận lại chức năng, nhiệm vụ: bảo đảm công tác hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động của cơ quan; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của cơ quan.

+ Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; cơ quan rà soát, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ:

+ Tiếp nhận lại chức năng, nhiệm vụ: bảo đảm công tác hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động của Ban; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của Ban.

+ Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ

vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban rà soát, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Ban Nội chính Tỉnh ủy:

+ Tiếp nhận lại chức năng, nhiệm vụ: bảo đảm công tác hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động của Ban; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của Ban.

+ Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban rà soát, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Ban Dân vận Tỉnh ủy:

+ Tiếp nhận lại chức năng, nhiệm vụ: bảo đảm công tác hành chính, quản trị phục vụ cho mọi hoạt động của Ban; tiếp nhận, phát hành và quản lý tài liệu, bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của Ban.

+ Số lượng đầu mối bên trong (phòng và tương đương): Căn cứ nhu cầu; chức năng, nhiệm vụ được quy định và tên phòng chuyên môn, nghiệp vụ khung theo Quy định số 137-QĐ/TW của Ban Bí thư; Ban rà soát, đặt tên phòng cho phù hợp; xây dựng Đề án, báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

2.1.3. Về số lượng cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy:

Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy có tối đa 18 phó trưởng ban và tương đương - ***theo Phụ lục 3 đính kèm.***

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, bảo đảm bám sát Quy định số 137-QĐ/TW; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ giữa các cơ quan; thực hiện quy định về số lượng cấp phó trong các cơ quan phù hợp, bảo đảm theo quy định; rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của từng cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ, biên chế được giao theo kế hoạch và phù hợp với thực tiễn.

4. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy trong quý II năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ triển khai thực hiện, gửi dự thảo Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và Đề án về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Tổ chức Tỉnh uỷ) cùng thời gian nêu trên.

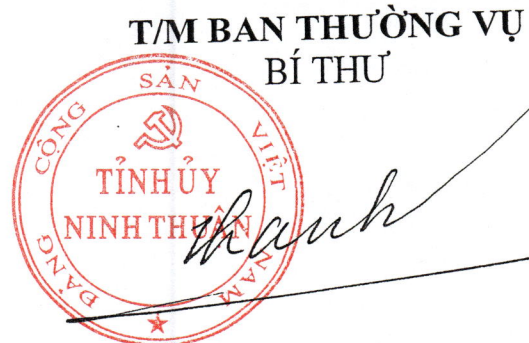
2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đối với các cơ quan.

- Tham mưu ban hành các văn bản có liên quan (nếu có); chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.



Nguyễn Đức Thanh



PHỤ LỤC 1

**Biên chế và các phòng của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy
sau khi sắp xếp lại theo Quy định 137-QĐ/TW**

*(Kèm theo Kế hoạch số 288 -KH/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2024			Số lượng công chức tăng, giảm	Điều chỉnh lại biên chế năm 2024 sau khi sắp xếp theo Quy định 137	Số cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy	Số lượng biên chế còn lại sau khi trừ số lượng cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan	Số lượng các phòng của các cơ quan sau khi sắp xếp lại
		Tổng	Cán bộ, công chức	Viên chức					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Văn phòng Tỉnh ủy	44	44		Giảm 10*	34	5	29	5
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	23	23		2	25	4	21	4
3	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	20	20		2	22	4	18	3
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	21	21		2	23	4	19	3
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	16	16		2	18	4	14	2
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	15	15		2	17	3	14	2
	Tổng cộng	139	139		10	139	24	115	

() Khi thực hiện Đề án Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã chuyển 10 biên chế cho Văn phòng Tỉnh ủy.*



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHỤ LỤC 2

Số lượng người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số 288 -KH/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên cơ quan	Tổng	Lái xe	Bảo vệ	Tạp vụ	Nhà Công vụ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Văn phòng Tỉnh ủy	13	4	1	2	6	04 lái xe (02 lái xe phục vụ đưa đón đ/c Bí thư Tỉnh ủy và đ/c Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; 02 lái xe phục vụ đưa đón cán bộ nguyên Thường trực, Thường vụ tỉnh ủy và Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy); 02 tạp vụ (01 phục vụ Thường trực Tỉnh ủy và 01 phục vụ Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy)
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	3	1	1	1		
3	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	3	1	1	1		
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	3	1	1	1		
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	3	1	1	1		
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	3	1	1	1		
Tổng cộng:		28	9	6	7	6	

PHỤ LỤC 3

Số lượng cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy
(Kèm theo Kế hoạch số 288 -KH/TU ngày 13 tháng 3 năm 2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên cơ quan	Phân bổ số lượng cấp phó
(1)	(2)	(3)
1	Văn phòng Tỉnh ủy	3-4
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	3
3	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	3
4	Ban Nội chính Tỉnh ủy	3
5	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	3
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	2-3
	Tổng cộng	18